

3. Past simple tense (Thì quá khứ đơn)

Bài tập 1: Dưới đây là 10 động từ tiếng Anh, hãy chuyển mỗi động từ sang dạng Past Simple (Quá khứ đơn).

Đáp án:

1. go → **went**
2. wash → **washed**
3. keep → **kept**
4. try → **tried**
5. fly → **flew**
6. carry → **carried**
7. cut → **cut**
8. steal → **stole**
9. study → **studied**
10. see → **saw**

Bài tập 2: Hoàn thành các câu hỏi và câu trả lời dưới đây (bằng tiếng Anh, dùng thì Quá khứ đơn – Past Simple). Hãy thêm trợ động từ “did” vào nơi thích hợp và viết câu trả lời ngắn dạng Yes/No.

Đáp án

1. Did you walk to school yesterday?
No, I didn't.
2. Did Sam phone you last night?
Yes, he did.
3. Did Sarah eat the cake alone?
No, she didn't.
4. Did your parents come home late last weekend?
Yes, they did.
5. Did the concert start on time?
Yes, it did.
6. Did you and your brother do the chores last Monday?
No, we didn't.

Bài tập 3: Chuyển các câu sau (bằng tiếng Anh) sang dạng phủ định và câu hỏi.

Đáp án

1. Tom studied Spanish last weekend.
 - Negative (-): Tom didn't study Spanish last weekend.
 - Question (?): Did Tom study Spanish last weekend?
2. They drove to the beach yesterday.
 - Negative (-): They didn't drive to the beach yesterday.
 - Question (?): Did they drive to the beach yesterday?
3. Clara and James were late for the meeting.

- Negative (-): Clara and James weren't late for the meeting.
 - Question (?): Were Clara and James late for the meeting?
4. We saw a great film last night.
- Negative (-): We didn't see a great film last night.
 - Question (?): Did we see a great film last night?

Bài tập 4: Hoàn thành các câu sau (bằng tiếng Anh) với thì Past Simple (Quá khứ đơn). Điền dạng đúng của động từ trong ngoặc vào chỗ trống.

Đáp Án

1. I didn't take the bus this morning; I walked to school.
2. Lucy bought a new laptop last week.
3. Did you finish your homework yesterday?
4. My brother didn't see that movie; he watched a comedy instead.
5. Where did Tom go after dinner? He visited a friend.
6. They spent the whole day at the beach and had a lot of fun.
7. Did Lily do the dishes yesterday? Yes, she did them in the afternoon.
8. I didn't think about calling you yesterday, sorry.

Bài tập 5: Khoanh tròn đáp án đúng trong ngoặc (Circle the correct option in brackets).

Đáp án

1. studied
2. were
3. flew
4. see
5. played
6. didn't eat
7. drove
8. did
9. weren't
10. tried

Bài tập 6: Viết lại các câu sau (tiếng Anh) sử dụng các từ gợi ý, ở thì Quá khứ đơn.

Đáp án

1. Yesterday, my brother got up early, then he fixed his bike.
2. What did you eat for dinner last night?
3. She didn't go to class because she felt sick.
4. We saw a great movie on TV yesterday evening.
5. Where did they spend their holiday last year?

Bài tập 7: Điền dạng đúng của động từ trong ngoặc vào chỗ trống, sử dụng thì Quá khứ đơn.

Đáp án

1. (travel) → traveled
2. (plan) → planned
3. (want) → wanted
4. (arrive) → arrived
5. (check) → checked
6. (rent) → rented
7. (explore) → explored
8. (take) → took
9. (talk) → talked
10. (enjoy) → enjoyed
11. (listen) → listened
12. (have) → had